TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quan Hồng Tiềm

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Cô Văn Q**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lô Lô; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Lang Văn P, sinh năm 1974 và bà Cô Thị N (đã chết); Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/7/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút, ngày 22/7/2022 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuần tra tại xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện Cô Văn Q có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Q vứt 01 (Một) gói giấy màu trắng ngay tại hiên nhà của quán tạp hóa của ông Lang Văn T. Tiến hành kiểm tra và tạm giữ: 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa 03 (Ba) gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng (nghi heroine) và 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 865.073.041.260.192, số IMEI 2: 865.073.041.260.184, có gắn thẻ sim số 0334929495, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Qua khai thác nhanh, Q khai nhận: Chất bột màu trắng là heroine của Q mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào khoảng 20 giờ cùng ngày, số lượng 03 (Ba) gói với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), mục đích Q mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán lại cho một người tên T nhà ở xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng vì trước đó T gọi điện cho Q để hỏi mua ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cô Văn Q tại xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện và không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 23/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cô Văn Q có khối lượng 0,18 gam (Không phẩy mười tám gam) và trích mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số: 215/KL - GĐMT ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine, không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Cô Văn Q khai nhận: Bản thân Q sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2021. Toàn bộ số ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang là của Q. Vào sáng 22/7/2022, Q mượn xe máy của Lang Văn T đi mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Dao, không rõ lai lịch, nhà ở xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Q mua một gói với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) khi mua bán chỉ có Q và người bán biết. Sau khi mua được ma túy, Q trích ra một phần sử dụng, phần còn lại đem về nhà chia thành 05 (Năm) gói nhỏ mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua. Q được bán ma túy cho Lương Văn T 02 (Hai) lần ngoài ra không được bán ma túy cho ai khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 22/7/2022 T sử dụng số điện thoại 0968.351.203 của T gọi đến số của Q là 0344.929.495 hỏi mua ma túy số lượng 02 (Hai) gói với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Q đồng ý và hẹn

địa điểm mua bán tại đường đi thuộc xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, khi mua bán chỉ có Q và T biết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, ngày 22/7/2022 T gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy, số lượng 03 (Ba) gói với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và thống nhất địa điểm mua bán tại quán tạp hóa của ông Lang Văn T. Q đồng ý và cầm theo 03 (Ba) gói ma túy đến địa điểm đã hẹn. Khi T đến nơi thấy Q đang ở trong quán tạp hóa, chưa kịp giao dịch thì bị Cơ quan chức năng đến kiểm tra. Thấy vậy, Q cầm ma túy giấu lên khe mái Fibro xi măng của quán tạp hóa thì bị bắt quả tang và thu giữ heroine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng ông Lương Văn T trình bày: Thiệu được mua ma túy với Q, lần thứ nhất mua vào buổi trưa 22/7/2022, mua 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Lần thứ hai, vào khoảng 21 giờ cùng ngày 22/7/2022 T gọi điện cho Q để hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Q đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại quán tạp hóa của ông T. T đến quán tạp hóa nhìn thấy Q, có nói chuyện với Q, tuy nhiên sờ vào túi không thấy tiền nên T quay ra chỗ để xe máy để lấy tiền. Khi T quay ra thì Công an đến bắt quả tang Q. Mục đích T mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q vào ngày 22/7/2022 do không có thông tin cụ thể, cũng như đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

Đối với Lang Văn T là người cho Q mượn xe máy vào ngày 22/7/2022, quá trình điều tra xác định T không biết Q mượn xe máy để đi mua ma túy mà chỉ biết Q mượn xe để đi chợ thị trấn BL. Đồng thời T không biết việc Q giấu ma túy tại mái Fibro xi măng của quán mình để thực hiện hành vi mua bán ma túy với T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Lương Văn T là người mua ma túy với Q mục đích để bản thân sử dụng, không có mục đích khác. Ngày 26/9/2022 Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với lần thứ hai, T hẹn mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng T chưa được cầm, cất giữ ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với thiệu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT - VKSBL ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Cô Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cô Văn Q theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cô Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Phần để lại vật chứng thu giữ qua bắt quả tang Cô Văn Q, sinh năm 1997, trú tại NV, HT, BL, Cao Bằng xảy ra vào ngày 22/7/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng.

Tịch thu, phát mại nộp công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 865.073.041.260.192; Số IMEI 2: 865.073.041.260.184, có gắn thẻ sim số 0334.929.495 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

* Đề nghị truy thu nộp công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo đã mua ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết về tính chất mức độ phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy, mua bán nhỏ lẻ nên số lượng không lớn. Về nhân thân của của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Cô Văn Q thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, không có ý kiến bổ sung quan điểm bào chữa của Người bào chữa và không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Cô Văn Q thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo trực tiếp mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời, bị cáo bán ma túy cho Lương Văn T hai lần, ngoài ra không bán cho ai khác. Cụ thể: Vào trưa ngày 22/7/2022, bị cáo bán ma túy cho T 02 (Hai) gói với tổng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/7/2022, bị cáo và T đã thống nhất số lượng mua bán ma túy là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thống nhất về thời gian và địa điểm mua bán tại quán tạp hóa ông Lang Văn T, đã gặp nhau nhưng chưa kịp giao dịch thì bị bắt quả tang. Bị cáo và T đã thỏa thuận về thời gian, địa điểm, số tiền mua ma túy, số lượng mua ma túy dù chưa khịp trao tay ma túy nhưng lần giao dịch này coi như đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

" Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy, hành vi của bị cáo Cô Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Cô Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Cô Văn Q sinh ra và lớn lên tại xóm NV, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại sử dụng và lệ thuộc ma túy, bán ma túy để lấy tiền xoay vòng cho lần mua tiếp theo. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo, để làm gương cho người khác cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Phần để lại vật chứng thu giữ qua bắt quả tang Cô Văn Q, sinh năm 1997, trú tại NV, HT, BL, Cao Bằng xảy ra vào ngày 22/7/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng thu giữ của Cô Văn Q, đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 865.073.041.260.192; Số IMEI 2: 865.073.041.260.184, có gắn thẻ sim số 0334929495, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đây là công cụ để Q trao đổi mua bán ma túy nên xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 06/10/2022.

[5] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Xét cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền số tiền: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) bị cáo Cô Văn Q bán ma túy cho Lương Văn T vào trưa ngày 22/7/2022.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Cô Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cô Văn Q 07 (Bảy) năm tù về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời gian thụ hình được tính từ ngày 22/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Phần để lại vật chứng thu giữ qua bắt quả tang Cô Văn Q, sinh năm 1997, trú tại NV, HT, BL, Cao Bằng xảy ra vào ngày 22/7/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng thu giữ của Cô Văn Q.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 865.073.041.260.192; Số IMEI 2: 865.073.041.260.184, có gắn thẻ sim số 0334929495, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 06/10/2022.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của Cô Văn Q để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cô Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Hồng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN